

Bản án số: 18/2024/HS-ST

Ngày: 07 - 02 - 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Ông Phạm Văn San.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đình V** - sinh năm: 1990 tại xã ChM, huyện TK, tỉnh Hải Dương; Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: thôn HS, xã ChM, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình H, sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1960 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con.

**Tiền sự:** Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số: 106/QĐ-XPHC ngày 25/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã BL, huyện TK, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Đình V 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. (V nộp phạt ngày 25/9/2023).

**Tiền án:** Không.

**Biện pháp ngăn chặn:** Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/11/2023 đến nay theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 62/LB-CSĐT ngày 29/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TK. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: Số 113 Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị Vũ Thị T, sinh năm: 1980.

Trú tại: ở thôn ĐA, xã ChM, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Ngọc L - sinh năm: 1974. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Đình H, sinh năm: 1958. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Đình V có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản. Do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên khoảng 19 giờ 15 phút ngày 19/11/2023, V mang theo 01 bao dứa, đi bộ từ nhà đến khu vực thôn ĐA, xã ChM, huyện TK xem nhà ai có gà thịt thì bắt trộm. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, V đi đến vườn của gia đình chị Vũ Thị T, sinh năm 1980 ở thôn ĐA, xã ChM, huyện TK thấy có nhiều gà, vịt chăn thả ở vườn nên V đi bộ qua ngách nhỏ vào trong vườn để bắt gà. V bắt 06 con gà đều là gà trống, loại gà lai chọi, có lông màu đỏ - đen - vàng, mỗi con có trọng lượng khoảng từ 2,8 đến 3,2 kg cho vào bao dứa, rồi xách bao dứa đi ra theo lối cũ về. Về nhà, V bắt 01 con gà bỏ vào chuồng gà của nhà mình, 05 con còn lại V mang đến nhà anh Nguyễn Ngọc L - sinh năm: 1974, ở thôn ĐPh, xã BL, huyện TK gửi (V nói với anh L số gà này V vừa mua được, anh L tưởng thật nên đồng ý). Tại nhà anh L, V bắt 02 con gà nhốt vào trong chuồng, 03 con gà còn lại V mang ra làm thịt rồi để vào trong tủ lạnh nhà anh L. Trưa ngày 20/11/2023, V về nhà làm thịt 01 con gà trộm của nhà chị T để ăn. Tối ngày 20/11/2023, V đến nhà anh L, lấy 01 con gà V cất trong tủ lạnh ra chế biến và ăn một mình tại nhà anh L. Tối ngày 22/11/2023, V đến nhà anh L lấy tiếp 01 con gà trong tủ lạnh ra chế biến và ăn cùng anh L.

Sáng ngày 20/11/2023, chị T kiểm tra phát hiện mất 06 con gà trống nên đã làm đơn trình báo Công an huyện TK. Quá trình xác minh, Cơ quan Cảnh sát Công an huyện TK triệu tập Nguyễn Đình V lên làm việc. Tại đây, V đã khai nhận hành vi trộm cắp gà của chị T và tự nguyện khai báo chỗ cất giấu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK đã thu giữ tại nhà anh Nguyễn Ngọc L 02 con gà trống còn sống và 01 con gà đã làm thịt.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 27/KL-ĐGTS ngày 28/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện TK kết luận: 06 con gà, loại gà lai chọi, lông màu đỏ, đen, vàng, trong đó có: 01 con nặng 2,6 kg, 01 con nặng 3,2 kg và 04 con nặng khoảng 2,8 đến 3,2 kg. Tại thời điểm định giá ngày 19/11/2023 loại gà lai chọi có giá 110.000 đồng/kg. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 1.870.000đ (*Một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Vật chứng: đối với 02 con gà trống còn sống nặng 5,8 kg, 01 con gà đã giết mổ làm sạch lông nặng 2,2 kg, ngày 23/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK đã bàn giao lại cho chị Vũ Thị T là chủ sở hữu hợp pháp; đối với 03 con gà còn lại chị tự nguyện cho bị cáo; đối với 01 bao dứa

V dùng để đựng gà, quá trình điều tra không xác định được vị trí V vớt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị T không yêu cầu Nguyễn Đình V phải bồi thường gì thêm.

Bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá, về vật chứng và về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện TK truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Vũ Thị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, xác định bị cáo Nguyễn Đình V đã trộm cắp của chị 06 con gà trống thịt là tài sản riêng của chị trị giá 1.870.000 đồng như đã định giá. Chị đã được nhận lại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 02 con gà trống còn sống và 01 con gà trống đã làm thịt, đối với 03 con gà còn lại, chị tự nguyện cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số: 11/VKS-HS ngày 18/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Nguyễn Đình V về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TK thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đình V phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Về hình phạt chính: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, i, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/11/2023. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng. Về trách nhiệm dân sự: không phải giải quyết. Về xử lý vật chứng: không phải giải quyết. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình V là bà Nguyễn Thị L trình bày quan điểm đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo về tội danh trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, i, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V từ 04 - 05 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TK, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở đơn trình báo và lời khai của bị hại, bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định: Nguyễn Đình V có tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản chưa được xóa. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/11/2023, tại gia đình chị Vũ Thị T - sinh năm: 1980, ở thôn ĐA, xã ChM, huyện TK, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở của chị T, V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 06 con gà trống, loại gà lai chọi, có lông màu đỏ - đen - vàng, mỗi con có khối lượng khoảng từ 2, 8 đến 3,2kg. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị V trị giá 1.870.000 đồng. *(Một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).*

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị T là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Trị giá 06 con gà mà bị cáo chiếm đoạt của chị T là 1.870.000 đồng, mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại dưới mức định lượng của khung hình phạt *(là 2.000.000 đồng)* nhưng do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa tiền sự mà còn vi phạm nên hành vi trộm cắp tài sản lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện TK đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình V về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang và bất bình cho người dân trong việc quản lý, sở hữu tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, đã lợi dụng sơ hở của chị T trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của chị nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án thì thấy: bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản chưa được xóa tiền sự do tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại dưới 2 triệu đồng nên là điều kiện cấu thành tội phạm, vì vậy, bị

cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2 triệu đồng nên bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại chị T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s; h; i khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự nhưng vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Đối với anh Nguyễn Ngọc L và ông Nguyễn Đình H là những người cho V cất nhờ gà và ăn gà cùng V nhưng họ đều không biết đó là tài sản do V trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng, thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại chị Vũ Thị T đã nhận lại được tài sản là 03 con gà trống; đối với 03 con gà trống còn lại chị tự nguyện cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự, vì vậy, không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 03 con gà trống, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TK đã trả lại cho chị Vũ Thị T là chủ sở hữu hợp pháp; đối với 01 bao dứa bị cáo V đã sử dụng để đựng gà trộm cắp của chị T, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TK không quản lý, thu giữ được nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nhưng thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s; h; i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1; khoản 3 Điều 54; Điều 38; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

**1. Tuyên bố:** bị cáo Nguyễn Đình V phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đình V 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/11/2023.

**2. Về án phí:** bị cáo Nguyễn Đình V thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện TK;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện TK;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện TK;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện TK;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ sở giam giữ Nhà tạm giữ Công an huyện TK;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Thúy Hạnh**